

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15-01-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Thanh Sơn**

2. Bà **Phạm Thị Bích Vân**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đồng Chí C** - sinh năm 1974.

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Thúy H** - sinh năm 1973.

Các đương sự cùng trú tại: Số 7, đường số X, khu vực Y, phường C, quận Ô M, thành phố C.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ, tình tiết có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

- Nội dung khởi kiện của Nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1995, Ông C và bà Hquen biết nhau, sau đó hai người tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo luật định. Trong thời gian chung sống vợ chồng khá hạnh phúc, nhưng khoảng hai năm trở lại đây thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Hquen tuông vô cớ, hay can thiệp chuyện riêng tư của ông C. Từ đó, ông C cảm thấy bị xúc phạm danh dự, hạ thấp uy tín của ông trong công việc cũng như đối với bạn bè đồng nghiệp. Qua đó, ông C đã nhiều lần giải thích trắng đen với bà Hquen nhờ lãnh đạo đơn vị nơi ông C tác để giúp minh bạch sự trong sáng của ông,

nhưng bà Hbỏ qua mà ngày càng đối xử với ông như kẻ lạ người dưng, đôi lúc có những lời lẽ xúc phạm đến nhân phẩm của ông. Nay, ông C cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, và cũng không muốn hàn gắn lại. Vì vậy, ông C quyết định yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Hằng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông C và bà H có 01 con chung tên Đồng Huỳnh Nsinh năm: 1997 (đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông C xác định không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy H trình bày: Thừa nhận bà H và ông C có mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như ông C trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bà nghi ngờ ông C có mối quan hệ bất chính bên ngoài, từ đó bà có hời và có những xử sự chưa chuẩn mực với ông C, dẫn đến đôi bên cãi vã. Bà không có chủ ý xúc phạm ông C, mọi việc như ông C trình bày đều là hiểu lầm với nhau. Nay bà vẫn còn thương chồng, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Ông C, bà H tiến tới hôn nhân là tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đôi bên không tự hòa giải được, nay ông C đơn phương yêu cầu giải quyết ly hôn, nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình và các Điều 29, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét lý do xin ly hôn của nguyên đơn, bị đơn thừa nhận xuất phát từ việc nghi ngờ ông C có mối quan hệ bất chính bên ngoài, nên có những xử sự chưa đúng chuẩn mực đối với ông C, Hội đồng xét xử xét thấy, việc đa nghi của bị đơn là do một phần bị đơn thể hiện sự thương chồng con mà quan tâm sâu sắc đến cuộc sống riêng tư của chồng, cảm nhận hạnh phúc vợ chồng bị đe dọa dễ vỡ nên có những biểu hiện, phản ứng tích cực như thế, đây là đức tính của không ít phụ nữ. Tuy nhiên, nếu thật sự thương chồng thì bà H lẽ ra phải có những xử sự thể hiện sự tế nhị và tôn trọng đối với chồng mình; cần thận trọng xem xét những vấn đề bà H nghi vấn có đúng với thực tế hay không, từ đó có cách xử sự sao cho hợp lý, để vừa thể hiện được sự văn hóa trong ứng xử tình cảm vợ chồng, vừa giữ được hạnh phúc gia đình. Mặt khác, bà H cũng thừa biết ông C có công việc đặc thù trong môi trường quân đội, thường xuyên canh trực bảo vệ

Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội tại địa phương; ngoài ra uy tính của ông C còn ảnh hưởng không nhỏ đến uy tính cơ quan đơn vị nơi ông C tác nói chung, lẽ ra bà H cần chia sẻ, giữ gìn uy tín, tạo điều kiện tốt cho ông C hoàn thành nhiệm vụ, vinh quang của ông C cũng là niềm hạnh phúc của gia đình bà. Thế nhưng, vì sự ghen tuông vô cớ, bà đã có những xử sự thiếu tế nhị, thiếu tôn trọng mối quan hệ cấp trên cấp dưới trong công việc của ông C, khi ông C muốn minh bạch để đoàn tụ, bà vẫn khẳng định mình luôn luôn đúng. Từ đó cho thấy, sự bất hòa, mâu thuẫn giữa các bên không thể hàn gắn được, nên ông C cho rằng tình cảm vợ chồng ông không còn nữa là có căn cứ xem xét. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho ông C được ly hôn với bà Hằng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông C và bà H có 01 con chung tên Đồng Huỳnh N sinh năm: 1997 (đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra để xem xét.

Về nợ chung: Ông C, bà H xác định không có.

[3]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: 300.000 đồng. Ông C tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29; 35; 39, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 14, 53 và 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đồng Chí C được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thúy H.

Về con chung: Con chung tên Đồng Huỳnh N, sinh năm: 1997 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra để xem xét.

Về nợ chung: Ông C, bà H xác định không có.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: 300.000 đồng. Ông C tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005738 ngày 07/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Công nhận ông C đã nộp xong)

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND. Q. Ô Môn.
- Chi cục Thi hành án.
- UBND. P. Châu Văn Liêm
- Các đương sự.

(Đã ký)

Trần Văn Mẫn

